TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 05-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Võ Hùng Em
- Ông Hồ Ngọc Thành

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/HSST-QĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 01/TB-TA ngày 21 tháng 8 năm 2023, đối với:

- Bị cáo Nguyễn Văn K, sinh ngày 30/10/1990; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hoà Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1967 và bà Võ Thị N, sinh năm 1968; tiền án: Ngày 28/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2023 (chưa xoá án tích). tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cứ trú số 20/LCĐKNCT, ngày 19/5/2023 của Công an huyện T, *có mặt*.

- *Bị hại:* Thiều Văn C, sinh năm 1994, *có đơn xin vắng mặt*.
Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Trần Thị Bé T, sinh năm 1984, *vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 13/4/2023, Nguyễn Văn K đến ấp P, xã P uống rượu một mình; uống xong, K đi bộ về nhà ở ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Tại đây, K không thấy người thân ở nhà nên đi bộ đến nhà Thiều Văn C (nhà K cách nhà C khoảng 04 – 05 cái; nhà Cù loại nhà sàn pê tông, khung gỗ, vách tol, cầu thang gỗ) nhìn thấy cửa chính không khóa (chỉ khép nhưng còn hở). K đi lên nhà mở cửa đi vào nhìn thấy C, Trần Thị Bé T và 01 đứa bé trai (vợ và con C) đang ngủ trong mùng, cặp bên tay phải Cù có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đang sạc pin, K lấy tay dỡ mùng lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi về nhà mở điện thoại nghe nhạc (điện thoại Cù không cài mật khẩu) và tiếp tục uống rượu.

Đến 04 giờ 30 phút ngày 14/4/2023, Cù thức dậy phát hiện điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh, gắn ốp lưng màu đỏ đang sạt trong mùng bị mất. Cù lấy điện thoại di động của T điện vào số điện thoại C thì K nghe máy, C hỏi "K sao mầy lấy điện thoại tao, mầy không trả tao la lên cho mọi người biết". K nói "tôi lấy đăng này nè, ông lại nhậu với tôi đi tôi mới trả". Cù đến nhà K gặp K đang ngồi uống rượu một mình trước cửa nhà, K kêu C nhậu chung, C không đồng ý và nói "Mầy không trả điện thoại tao la lên", nghe vậy K trả lại điện thoại cho C.

Vật chứng thu giữ của Thiều Văn C, gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh, IME 1: 860163041875654, IME 2: 860163041875647, số sê ri: Y5QGMN7STKIRJBDE, có gắn ốp lưng màu đỏ, trên ốp lưng có chữ OPPO.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 13/KL-ĐGTS ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh, IME 1: 860163041875654, IME 2: 860163041875647, số sê ri: Y5QGMN7STKIRJBDE, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá 1.500.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại màu đỏ, ốp lưng đã hư hỏng không còn giá trị nên không định giá; tổng cộng: 1.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKS-TN ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính

chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K, phạm tội "Trộm cắp tài sản" mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Văn K khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường ngày 21/4/2023 của Công an huyện T và Bản ảnh; Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-ĐGTS, ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Lời khai bị hại, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn K đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Tiếp tục, vào khoảng 22 giờ ngày 13/4/2023, bị cáo một mình đi bộ đến nhà Thiều Văn C ở gần nhà bị cáo thuộc ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để tìm tài sản trộm. Khi vào nhà, bị cáo quan sát thấy vợ, con và C đang ngủ trong mùng, cặp bên tay phải Cù có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh có gắn ốp lưng màu đỏ đang sạc pin, bị cáo lấy tay dỡ mùng lấy điện thoại của C bỏ vào túi quần rồi đi về nhà mở điện thoại nghe nhạc. Đến 04 giờ 30 phút ngày 14/4/2023, Cù thức dậy phát hiện điện thoại di động trên bị mất, nên lấy điện thoại di động của T điện vào số điện thoại Cù thì bị cáo nghe máy và thừa nhận lấy trộm điện thoại của cù. Tài sản

chiếm đoạt trên có giá trị định giá là 1.500.000 đồng, tuy không đủ định lượng xử lý hình sự nhưng bị cáo đã có tiền án nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo không nghề nghiệp nên không áp dụng.

[4] Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật sẽ bị trừng trị. Tình hình tội phạm về trộm cắp tài sản và hậu quả gây mất an ninh trật tự xã hội hiện nay, gây phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này nhưng vì lười lao động muốn có điện thoại sử dụng mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhằm phục vụ cho lợi ích cá nhân. Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Ngoài ra, bị cáo đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không biết sửa đổi bản thân trở thành công dân tốt mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" nên xem xét khi lượng hình.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Thiều Văn C đã nhận đủ tài sản là 01 điện thoại di động có gắn ốp lưng màu đỏ, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh, IME 1: 860163041875654, IME 2: 860163041875647, số sê ri: Y5QGMN7STKIRJBDE, có gắn ốp lưng màu đỏ, trên ốp lưng có chữ OPPO (điện thoại còn hoạt động và đã qua sử dụng). Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho bị hại C nhận lại xong nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Nông;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tam Nông;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hứa Quang Thông